

Bản án số: 65/2023/DS-ST

Ngày: 25-7-2023

V/v tranh chấp: “Đòi tài sản và tiền công”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Tuấn.

2. Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST – DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi tài sản và tiền công lao động*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1974 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà B, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: 12/240 khu phố H, thị trấn TT, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông A trình bày: tháng 01/2022 bà B có thỏa thuận thuê ông làm 8 công đất trồng khoai cho bà B, lương tháng 8.000.000 đồng, làm từ ngày 17/01/2022 đến ngày 14/11/2022, tổng cộng 10 tháng là 80.000.000 đồng, bà B có ứng trước tiền công cho ông là 32.000.000 đồng. Ông đi làm sáng đi chiều về, có những ngày thu hoạch cũng đi làm từ sớm, về trễ, có thêm mấy người nhỏ cò làm ngày, có khi làm khi không. Khi thu hoạch bà B có than lỗ, việc lỗ là do thời vụ, chứ ông cũng không có học kỹ thuật, ông tự trồng tại nhà cũng có khi lỗ khi lời nên ông bớt cho bà B 02 tháng tiền công, vậy bà B còn thiếu ông là 32.000.000 đồng tiền công chưa trả. Trong quá trình làm thì bà B có nhờ ông mua dùm phân thuốc nhiều lần, mà bà B chưa thanh toán, ngày 03/9/2022 ông và bà B có ngồi lại cùng tính ra số tiền là

25.951.000 đồng, nhưng mà không khớp bên đại lý phân thuốc, nhờ bên đại lý tính lại thì mới ra số tiền 32.945.000 đồng. Ông khởi kiện yêu cầu bà B trả tiền phân thuốc còn thiếu là 32.495.000 đồng và tiền công lao động 32.000.000 đồng, tổng số tiền là 64.495.000 đồng. Qua quá trình hoà giải và làm việc, ông A thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, đổi với số tiền mua dùm phân thuốc ông yêu cầu bà B trả 25.951.000 đồng theo như số tiền 2 bên cùng tính ra.

Tại biên bản hoà giải ngày 21/4/2022 và bản tự khai ngày 21/4/2022 bị đơn bà B trình bày: ông A nói là ông có kỹ thuật tư vấn bà trồng khoai, bà mới giao ông A trồng khoai 8 công đất, giao khoán luôn, bà thuê tiền công mỗi tháng 8.000.000 đồng, làm từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022 là được 10 tháng. Nhưng khoai trồng xong thì bị lỗ, lỗ gần 200.000.000 đồng, mà khoảng 4 tháng sau là ông A cũng không làm thường xuyên, ngày qua ngày không, chỉ qua xịt thuốc rải phân. Nên bà chỉ đồng ý trả tiền công là 50.000.000 đồng, bà đã ứng 32.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng. Còn về tiền phân thuốc thì ngày 03/9/2022 bà và ông A có ngồi lại tính ra tiền phân thuốc là 25.951.000 đồng, sau đó ông A lại nói là bên đại lý tính lại ra số tiền 32.945.000 đồng nên bà không đồng ý, ông A mua gì tính gì bà không biết, lại còn sang số mới nữa. Bà chỉ đồng ý tiền phân thuốc là 25.951.000 đồng, tổng cộng tiền công và tiền phân thuốc là 43.951.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bà B không thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, việc xét xử vắng mặt bà B không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: bà B và ông A có thoả thuận thuê mướn làm công từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, làm được 10 tháng, tiền công mỗi tháng 8.000.000 đồng, bà B chỉ đồng ý trả 50.000.000 đồng do thua lỗ và 4 tháng cuối ông A làm ít, bà đã ứng 32.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả 18.000.000 đồng. Trình bày của bà B là không có cơ sở vì hai bên thoả thuận làm công 10 tháng, lương tính hàng tháng 8.000.000 đồng, ông A giảm cho bà B 02 tháng là có lợi cho bà B, trừ đi 32.000.000 đồng tiền công ứng trước thì bà B phải trả cho ông A 32.000.000 đồng. Đối với số tiền phân thuốc ông A mua dùm bà Thu thì ông A đã thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ đòi số tiền mua dùm phân thuốc là 25.951.000 đồng, bà B cũng đồng ý trả số tiền 25.951.000 đồng khi hai bên kết sổ nên yêu cầu của ông A là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông A và bà B có thoả thuận giao dịch với nhau về thuê mướn nhân công và mua dùm phân thuốc. Nay ông A khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp về đòi tài sản và tiền công thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà B hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi ông A khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa, bà B là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho bà B bao gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng bà B vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa ra xét xử vắng mặt bà Thu là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, ông A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của ông A, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Bà B có thuê ông A trồng khoai mỡ trên 8 công đất của bà, tiền công thỏa thuận 8.000.000 đồng mỗi tháng, làm từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022 là 10 tháng và có giao ông A tự mua dùm phân thuốc cho bà B để trồng khoai.

[6.1] Đối với phần tiền công; bà B cho rằng khoảng 4 tháng sau là ông A cũng không làm thường xuyên, ngày qua ngày không, chỉ qua xịt thuốc rải phân. Do trồng khoai lỗi nên chỉ đồng ý trả tiền công là 50.000.000 đồng, đã ứng 32.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng. Thấy rằng, bà B có thuê ông A làm công từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, cả hai bên đều thừa nhận công làm là 10 tháng trên 8 công đất của bà B, mỗi tháng tiền công là 8.000.000 đồng. Hai bên không có thỏa thuận là khoán sản phẩm hay thua lỗ thì bớt tiền công, cũng như bà B thuê tháng chứ không phải thuê tính theo khối lượng công việc mỗi ngày ít hay nhiều. Bà B cho rằng bà thua lỗ và 4 tháng cuối ít việc nên chỉ đồng ý tiền công 50.000.000 đồng là không có căn cứ. Ông A đã giảm trừ cho bà B 02 tháng tiền công là có lợi cho bà B nên ghi nhận. Số tiền công tháng bà B phải trả cho ông A là 8 tháng 64.000.000 đồng, bà B đã trả 32.000.000 đồng, cần buộc bà B trả cho ông A số tiền công lao động còn thiếu là 32.000.000 đồng.

[6.2] Đối với số tiền mua phân thuốc: theo đơn khởi kiện ông A đòi tiền phân thuốc mua dùm là 32.969.000 đồng vì dù có kết sổ hai bên là 25.951.000 đồng nhưng sau khi nhờ đại lý tính lại dùm thì thành tiền là 32.969.000 đồng. Theo biên bản lấy lời khai của ông C là chủ đại lý phân bón D thì ông C chỉ có quan hệ mua bán phân thuốc với ông A từ 4-5 năm nay, từ năm 2022 ông C có nghe ông A mua dùm phân thuốc cho người ta nhưng ông không biết là ai, ông chỉ giao dịch với ông A, khi mua thì có ghi sổ của ông A để biết mua gì tính tiền, ông A mua cũng trả bớt chứ không trả dứt đoạn nên không biết phần tiền nào mua dùm phần tiền nào mua cho riêng ông A. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2023, ông A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà B trả số tiền phân thuốc là 25.951.000 đồng như hai bên kết sổ. Theo biên bản hoà giải ngày 21/4/2023 và bản tự khai ngày 21/4/2023 bà B cũng thừa nhận hai bên kết sổ tiền phân thuốc là 25.951.000 đồng và đồng ý trả cho ông A nên công nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc bà B trả cho ông A tiền công là 32.000.000 đồng và tiền phân thuốc là 25.951.000 đồng, tổng cộng là 57.951.000 đồng.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có cơ sở.

[8] Về án phí: bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thanh toán. Ông A không phải chịu án phí. Hoàn lại tạm ứng án phí cho ông A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều 227, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A đối với bà B.

Buộc bà B trả cho ông A tiền công 32.000.000 đồng và tiền phân thu 25.951.000 đồng, tổng cộng là 57.951.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà B phải chịu 2.897.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông A 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp theo biên lai thu số 0003810 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Án văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm

